

Bản án số: 28/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 21 - 7 - 2017

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠng MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Quý;

2. Bà Nguyễn Thị T Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luân - Thư ký TAND huyện Chương Mỹ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 21 /7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 106/2017/TLST-HNGĐ ngày 10/5/2017 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04/7/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968 – Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1966 – Vắng mặt.

Đều có hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Xóm Đ, thôn Y, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2017, quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn – Bà T trình bày:

Bà tự nguyện, tìm hiểu đăng ký kết hôn với ông Hoàng Văn C tại UBND xã T ngày 15/02/1990. Sau khi kết hôn vợ chồng về cùng nhà với ông C. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn phát sinh do ông C thường xuyên uống rượu,

đánh, chửi, đuổi khiến bà phải bỏ đi khỏi nhà từ năm 2016 cho đến nay không ai quan tâm đến ai nữa. Kể từ khi bỏ đi đến nay bà cũng không quay với ông C nữa, có một lần bà về thăm con, cháu thì bị ông C đánh đuổi. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn với ông C.

Quá trình chung sống, ông bà có 02 con chung là: Hoàng Văn T, sinh năm 1990 (hiện đã có vợ và có con) và Hoàng Thị P, sinh năm 1992 (hiện đã có chồng và có con), xác định hai con chung đều trưởng thành và tự lập, không bị nhược điểm về thể chất hoặc tâm thần, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản chung.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 10/5/2017, ông C trình bày: Ông kết hôn với bà T ngày 15/02/1990 tại UBND xã T và chung sống với nhau đúng như bà T trình bày, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, theo ông nguyên nhân mâu thuẫn bà T có biểu hiện ngoại tình (với ai thì ông không biết chính xác). Bà T đã bỏ đi không còn chung sống với ông từ năm 2016 đến nay, ông đã đi gọi bà T về (một lần) nhưng bà không về. Nay ông xác định vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, bà T xin ly hôn ông cũng nhất trí và ông không đến Tòa hòa giải.

Ông thừa nhận vợ chồng có 02 con chung đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất hoặc tâm thần đúng như bà T trình bày, nếu ly hôn ông không đề nghị giải quyết về con chung.

Ông C nhất trí như bà T trình bày, nếu ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về Tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ, đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ. Bị đơn cố tình vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự về việc bị đơn vắng mặt. Tại phiên tòa lần thứ 2 bị đơn vẫn cố tình vắng mặt. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về Nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn - Ông Hoàng Văn C đang cư trú tại: Xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng

thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông C đã được tổng đạt hợp lệ: Giấy triệu tập; Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai cứ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 là vi phạm khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông C.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà T kết hôn với ông C có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi chung sống, vợ chồng không hạnh phúc thường xuyên đánh, cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Khi bà T gửi đơn xin ly hôn, Tòa án thụ lý và thông báo phiên hòa giải để hòa giải ông bà về đoàn tụ nhưng ông C không đến tham gia phiên hòa giải, khi Tòa án đến nhà ông thu thập chứng cứ thì ông cũng nhất trí ly hôn và không yêu cầu hòa giải. Như vậy mâu thuẫn vợ ông, bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T kiên quyết xin ly hôn. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho bà T được ly hôn với ông C là phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo quyền, lợi ích của đương sự.

2.2. Về con chung: Ông C và bà T cùng xác định có 02 con chung là: Hoàng Văn T, sinh năm 1990 (đã có vợ, con) và Hoàng Thị P, sinh năm 1992 (đã có chồng, con) đều đã trưởng thành, có gia đình riêng, không bị nhược điểm về thể chất hoặc tâm thần, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2.3. Về tài sản chung: Ông C, bà T cùng không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Bà T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV/QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ: Nghị quyết số 326/2016/UBTV/QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Xử:

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Hoàng Văn C.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ với 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí do bà T đã nộp theo “Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án” số AA/2015/0002777, ngày 10/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án sơ thẩm hoặc bản án sơ thẩm được niêm yết tại trụ sở UBND xã T.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Trường Yên;
- Lưu: Hồ sơ /V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Minh Hoàng